

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH PHƯỚC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2018/HSST
Ngày: 20/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Thẩm phán Ông Nguyễn Văn Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Quyển

Ông Thạch Lực

Ông Trương Thanh Tuyết.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Khải- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 20 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T (TĐ), sinh năm 1990 tại Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn L và bà Võ Thị Đ; có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 26 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2017 đến nay (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

2. Trần Ngọc N (C, CT), sinh năm 1996 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ 2, Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh T1 và bà Nguyễn Thị T2; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2017 đến nay (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

3. Hoàng Tuấn V (C1) sinh năm 1998 tại TP. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công Nhân; trình độ văn hóa:

7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ1; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2017 đến nay (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

4. Nguyễn Ngọc H (C2), sinh năm 1982 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ 5, Ấp 3, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2; có vợ và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tù cho hưởng án treo.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2017 đến nay (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

5. Trịnh Hoàng T3 (Đ2), sinh năm 1994 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn N1 và bà Lê Thị T4; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018 đến nay (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Văn T và Trần Ngọc N: Luật sư Trần Quốc Vương – Công ty luật Công Lý, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Tuấn V: Luật sư Nguyễn Thị Mỹ Anh – Văn phòng luật sư Hoàng Minh Bình Phước, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước (Bị cáo không yêu cầu luật sư bào chữa).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H: Luật sư Đồng Ngọc Văn – Văn phòng luật sư Quốc Vương thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước (Có mặt).

- *Người bị hại*: Anh Nguyễn Văn C3, sinh năm 1975 (Đã chết).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại*:

1. Lê Thị N2, sinh năm 1976 (Có mặt).

2. Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 2000 (Có mặt).

3. Nguyễn Thị Hồng H3, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Lương Thị H4, sinh năm 1948 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại*.

1. Ông Nguyễn Đăng N3, sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Nguyễn Thị Ngọc Đ1, sinh năm 1980 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 2, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.
2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1964 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.
3. Chị Phan Thị Mỹ T9, sinh năm 1980 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 6, ấp 3, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước.
4. Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1962 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Điều Thị Hoàng Y, sinh năm 1991 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước.
2. Anh Trần Văn N4, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước.
3. Anh Cao Xuân T5, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 5, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước.
4. Anh Lê Ngọc T6, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp S, xã Q, huyện H, tỉnh Bình Phước.
5. Anh Điều V1, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước.
6. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1961 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ anh Nguyễn Văn C2 tranh giành mối làm ăn của mình tại Công ty TNHH Lâm Saothuộc tổ 5, ấp 4, xã N, huyện C, Bình Phước (do ông Nguyễn Văn T7, SN 1963 làm Giám đốc) nên Ngọc H nhờ Lương Văn T đánh để cảnh cáo, dẫn mặt anh C3 và nói ý định của mình cho Trịnh Hoàng T3 biết.

Đến khoảng 15 giờ ngày 15/5/2017, H cùng với Trịnh Hoàng T3 uống cà phê tại xã N thì T gọi cho Ngọc H hỏi “việc bữa sao rồi anh”, H nói T đến uống cà phê rồi nói chuyện thì T nói khoảng 20 phút sẽ đến. Khi T cùng với Trần Văn T8, sinh năm 1991, HKTT: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đến gặp Ngọc H và Trịnh Hoàng T3 cách Công ty Lâm Sao khoảng 500m thì H nói Hoàng T3 dẫn T vào trong Công ty Lâm Sao chỉ cho T biết mặt của anh C3 còn H với Văn T8 ngồi ở đường chờ. Trong lúc nói chuyện thì H nói cho Văn T8 biết việc anh C3 tranh giành làm ăn với H nên H nhờ T đi đánh dẫn mặt anh C3. Sau khi chỉ anh C3 là người có dáng mập lùn, tóc đầu đinh, đang đứng phía sau xe tải trong Công ty Lâm Sao cho T biết, T và Hoàng T3 quay ra cùng H và Văn T8 đến quán cà phê “Sam” tại xã N để uống nước. Tại đây, H nói T là đánh dẫn mặt anh C3 thì T đồng ý rồi T chở Văn T8 đi về.

Khoảng 09 giờ ngày 17/5/2017, T gọi điện thoại cho H hỏi khi nào thì anh C3 đi làm về, H nói 11 giờ thì anh C3 đi làm về, đến 13 giờ thì đi làm lại. Sau đó, T gọi cho Trần Ngọc N (tên gọi khác là C hoặc CT) kêu N chở T đến xã N. Khoảng 30 phút sau N chạy xe tới phòng trọ của T, lúc này Hoàng Tuấn V đang ở tại phòng trọ của T. Sau đó T điều khiển xe Sirius biển kiểm soát 93B1-066.83 chở N và V đi đến xã N. Trên đường đi T ghé vào tiệm thuốc Tây mua một bịch khẩu trang y tế loại màu xanh, T lấy khẩu trang đeo rồi đưa khẩu trang cho N và V mỗi người một cái đeo, số khẩu trang còn lại T để dưới yên xe. T chở V và N đến ngã tư Xa Lách chờ anh C3 về. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T gọi cho H hỏi anh C3 đi làm về chưa, H nói “để anh gọi về xem sao đã”, H gọi điện thoại cho Trịnh Hoàng T3 hỏi thì Hoàng T3 cho biết ngày hôm nay anh C3 mặc áo màu xám đen, đi xe Sirius màu đỏ - đen đang chạy về rồi H gọi lại nói cho T biết về đặc điểm của anh C3 như Hoàng T3 vừa cho biết. Nghe điện thoại xong T đi vào trong lô cao su bên đường bẻ 01 đoạn cây củi cao su đem đến để phía sau đuôi xe rồi nói với N và V “tý nữa đánh ông chạy chiếc xe màu đỏ” thì V và N đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 10, anh C3 chạy xe (Sirius màu đỏ - đen biển kiểm soát 93B1-275.96) từ hướng Công ty Lâm Sao về hướng xã T. Thấy anh C3 chạy xe tới thì T nói “chắc là ông này rồi, đuổi theo” thì N điều khiển xe chở V và T chạy theo anh C3 (T ngồi sau cầm cây). Khi anh C3 chạy xe rẽ vào nhà anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1972, HKTT: ấp 4, xã N, huyện C thì T kêu N quay xe lại, T nói “đồng người quá không đánh” rồi rút khúc cây xuống bên đường rồi kêu N chạy xe về hướng xã M. Trên đường đi T gọi điện thoại nói cho H biết chưa đánh được anh C3 vì đồng người rồi rủ N và V vào quán bia hơi “24/24” tại xã Muống bia. Trong khi uống bia N hỏi T “sao lại đánh ông kia”, T trả lời “có ông C4 ở Nha Bích nhờ anh đánh nó”. T nói tiếp “tý nữa đi Nha Bích phụ anh đánh ông đó” thì V và N đồng ý. Đến khoảng 13 giờ, T tính tiền rồi N chạy xe chở T và V đến ấp X dừng xe tại vị trí dừng trước đó, T đi vào trong lô bẻ 02 khúc cây cao su mang ra để bên đường rồi cùng N và V ngồi chờ anh C3 chạy xe ngang qua thì chặn đánh. Khoảng 13 giờ 15, anh C3 chạy xe Sirius 93B1-275.96 từ hướng xã T về hướng công ty Lâm Sao, khi anh C3 chạy đến gần vị trí N, V và T thì T cầm cây đánh hai cái từ trên xuống trúng mũ bảo hiểm đang đội trên đầu anh C3, làm vỡ mũ, anh C3 loạng choạng rồi bỏ xe chạy vào hướng nhà chị Điều Thị Hoàng Y, sinh năm 1991, HKTT: ấp 4, xã N, huyện C, Nhặt cây mà T đã chuẩn bị từ trước cầm trên tay chạy theo T để đánh anh C3 còn V thì chạy xe theo sau. T và N cầm cây đuổi anh C3 đến trước cổng nhà chị Y thì anh C3 nói “đánh nhầm người rồi”. Thấy vậy, chị Y cũng chạy ra la lên “Tụi bay đánh nhầm người rồi” nên T và N không đuổi theo anh C3 vào nhà chị Y. N ném khúc cây vào chiếc xe của anh C3 khiến xe bị hư hỏng rồi cùng T đi ra chỗ chiếc xe mà V vừa chạy đến rồi N điều khiển xe chở V ngồi giữa, T cầm cây ngồi sau đi về hướng công ty Lâm Sao (hướng ra QL 14), đi khoảng 100m thì T nói N quay xe lại. N chạy xe quay lại về hướng xã T thì T nhìn thấy anh C3 đang chạy xe ngược chiều đến, không đội mũ bảo hiểm. T muốn tiếp tục đánh anh C3 nên nói với N “chạy từ từ” để T nhảy xuống xe đợi anh C3 chạy đến. Anh C3 chạy đến còn cách xe T khoảng 05m thì T nhảy xuống xe

cầm cây đi qua phía bên phải đường (hướng xe anh C3 đang chạy đến) còn N chờ chạy qua khoảng 15m nữa thì dừng lại. Khi anh C3 đến thì T cầm cây đánh từ trên xuống khoảng 03- 04 cái trúng vào phía sau lưng và vùng đầu bên phải của anh C3. Anh C3 loạng choạng xe chạy qua phía bên trái đường thì ngã xuống đường. T cầm cây đi đến tiếp tục đánh 04 cái vào đầu, vai, hông và đùi phải của anh C3. Thấy anh C3 nằm bất động dưới đất đầu chảy máu thì V và N nói T dừng đánh anh C3 nữa nên T vứt cây tại đó rồi chạy đến xe cho N chờ đi. N chạy xe về hướng xã T rồi rẽ vào đường đất đỏ được khoảng 500m thì H gọi điện cho T, T nói cho H biết đã đánh anh C3 xong. Do trời mưa đường trơn nên bị ngã xe. Vì dể dể nhiều bùn đất nên T, N và V bỏ dể lại rồi T chạy xe chở N và V về lại phòng trọ của T.

Khoảng 17 giờ ngày 17/5/2017, H gọi điện thoại cho T hẹn gặp nhau ở quán cà phê để H đưa tiền cho T về việc T đã giúp H đánh anh C3. T rủ N và V đi theo nhưng N nói T tính sao thì tính nên T chạy xe đến thị xã Đ để đón bạn gái đi làm công nhân về. H đến quán cà phê ở xã M, huyện C đợi nhưng không gặp được T thì Ngô Thế D1 gọi điện hỏi mượn tiền, H cho D1 mượn 300.000đ và đưa cho D1 1.000.000đ nhờ D1 đưa cho T nhưng sau đó D1 không gặp được T nên trả lại tiền cho H. Sau khi đi Đồng Xoài về thì T lấy tiền của mình đưa cho N và V mỗi người 500.000đ và nói “ông C4 cho mỗi thằng 500.000đ” rồi N và V đi về nhà.

Khoảng 09 giờ ngày 18/5/2017, sau khi biết tin anh C3 đã tử vong thì Nguyễn Ngọc H nhờ Trương Mạnh H5 dẫn Ngọc H đến thị xã Đ để cầm xe hiệu Winer biển số 67M1- 451.78 cho Nguyễn Đình T10, sinh năm 1987, HKTT: ấp C, xã Đ, huyện Đ, Bình Phước với giá là 15.000.000đ. Ngọc H xin số điện thoại của anh Trần Văn T11, sinh năm 1980, KHTT: ấp 4, xã T, TX Đ, Bình Phước và nhờ Mạnh H5 gọi taxi chở lên rẫy của T11 ở xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Trong khi chờ xe đến thì Ngọc H nói cho Mạnh H5 biết là đã nhờ Lương Văn T đi đánh người khác phải nhập viện nên phải đi trốn. Trên đường đi Đắk Nông, Ngọc H dùng số điện thoại mới mua gọi nói cho T biết là anh C3 đã chết, lúc này T đang uống cà phê với V tại xã M nên T nói cho V biết là anh C3 đã chết và T nói trốn đi mấy hôm rồi nhờ V chạy xe về phòng trọ của mình lấy quần áo. Sau đó V chở T ra ngã ba Minh Lập để T đón xe ôm đến ngã tư Chơn Thành đón xe khách đi xuống TP. Hồ Chí Minh. Trên đường đi T gọi điện nói cho Trần Ngọc N biết người bị T, V, N đánh đã chết.

Khi đến rẫy anh T11, Ngọc H nói với anh T11 là đi trốn nợ chứ không cho anh T11 biết việc H đã nhờ T đi đánh anh C3 tử vong. Trong khi ở rẫy anh T11, H dùng số điện thoại mới mua gọi điện thoại cho bạn gái là Ngô Thị Diễm H6, sinh năm 1993, HKTT: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang nói cho H6 biết là H đã nhờ T đi đánh anh C3 tử vong rồi cho địa chỉ kêu H6 hôm sau lên rẫy anh T11 gặp H. Khi được mời lên lấy lời khai, Mạnh H5 cung cấp cho Cơ quan điều tra biết Ngọc H nói với mình về việc nhờ T đánh anh C3 và nơi H đang lẩn trốn. Ngày 19/5/2017, Cơ quan CSĐT mời Ngọc H và H6 về trụ sở Công an tỉnh Bình Phước làm việc. Quá trình lấy lời khai, H thừa nhận việc nhờ T đánh anh C3 dẫn đến tử vong. Cơ quan CSĐT tiến hành bắt khẩn cấp và tạm giữ đối với Ngọc H để điều tra làm rõ. Cùng ngày, Lương Văn T, Trần Ngọc N và Hoàng Tuấn V lần lượt đến Công an xã Minh

Lập đề đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Khi đầu thú, Trần Ngọc N giao nộp 350.000đ, là số tiền còn lại do T đưa cho N trước đó.

Vật chứng vụ án: 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh có dòng chữ “COOLAIR” mặt ngoài bị vỡ phía sau, bên phải lõi phần xốp màu trắng bên trong không rõ hình, kích thước (14x20)cm, phần xốp bên trong bị nứt, lõm kích thước (9x0,2x0,1)cm;

+ 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu trắng loại dép tổ ong đã cũ dính nhiều bùn đất, dài 26cm, rộng 7,5cm;

+ 01 (một) mảnh nhựa màu đen dính nhiều bùn đất, một đầu bị vỡ kích thước (4,6x3)cm, toàn bộ kích thước của các mảnh nhựa này là (13,3x8,5)cm;

+ 01 (một) mảnh nhựa màu xanh - trắng không rõ hình bờ mép nham nhở, mặt ngoài màu xanh có chữ “AIR” có kích thước dài 13,4cm, rộng nhất 4,4cm, nhỏ nhất 01cm;

+ 01 (một) xe mô tô YAMAHA hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển số: 93B1-275.96 của người bị hại Nguyễn Văn C2. Ngày 23/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã ra quyết định xử lý vật chứng số 538 trao trả cho vợ của anh C3 là chị Lê Thị N2, sinh năm 1976, HKTT: ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

+ 01 (một) khúc cây gỗ cao su đã khô có lớp vỏ bị bong tróc dính bùn đất, hai đầu bị gãy nham nhở dài 97,8cm, đường kính đầu lớn là 6,2cm, đường kính đầu nhỏ là 4cm;

+ 01 (một) khúc cây gỗ cao su đã khô có lớp vỏ bị bong tróc, một đầu bị gãy nham nhở, một đầu bị chặt vát nham dài 36,3cm, đường kính 5cm;

+ 01 (một) khúc cây gỗ cao su đã khô có lớp vỏ bị bong tróc dính bùn đất, một đầu bị gãy nham nhở, một đầu bị mục gãy dài 133cm, đường kính đầu lớn 4,3cm, đường kính đầu nhỏ 3,8cm;

+ Chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường ;

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HERO dính bùn đất, bên trong có một hộp quẹt ga màu vàng kích thước (8x2,8x0,8)cm;

+ 02 (hai) đoạn đầu lọc thuốc lá HERO;

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh kích thước (10x8)cm;

+ 01 (một) đôi dép cao su màu đen, quai ngang bằng vải, trên dép có dòng chữ “HỒNG THANH 551 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU Q3 NHÃN HIỆU ĐỘC QUYỀN”; dép dài 25,5cm, rộng 10cm dính nhiều bùn đất;

+ 01 (một) đôi dép cao su màu đen, quai kẹp bằng vải, trên quai có chữ “Spyder”;

- Thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi: Thu mẫu máu thấm giấy chuyên dùng CC1 và mẫu chất bẩn bám dính trên kẽ móng tay của bị hại để giám định.

- Thu giữ trong quá trình điều tra:

+ 01(một) áo khoác màu đen trên ngực áo trái có chữ Paris, trên ống tay áo bên trái và dưới vạt áo bên phải có hàng chữ KENZO của Lương Văn T;

+ 01 (một) xe mô tô YAMAHA hiệu Sirius màu vàng, đen, biển số 93B1-066.83, số khung: RLCS5C640, số máy: 5C64-746081 của Trần Ngọc N;

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 285369450 mang tên Nguyễn Ngọc H;

+ 01 (một) giấy biên nhận ngày 17/4/2017 mang tên Ngô Thị Diễm H6;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có vỏ màu xanh, model RM-1133, số IMEL1: 353705070715542, số IMAL2: 353705070715549 của Nguyễn Ngọc H;
+ 01 (một) sim điện thoại di động 4G có số seri: 89840200010568419626 của Nguyễn Ngọc H;

+ 01 (một) ví da màu đen của Nguyễn Ngọc H;

+ Tạm giữ 350.000đ của bị can Trần Ngọc N;

+ Tạm giữ 3.509.000đ của bị can Nguyễn Ngọc H;

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 252 ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND tỉnh Bình Phước xác định: Tổng giá trị thiệt hại do bị hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 93P1 – 275.96 là 217.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số 194 ngày 24/5/2018 của Phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Phước xác định: Nguyễn Văn C2, sinh năm 1975 bị vật tày tác động gây chấn thương vỡ xương sọ, giập não xuất huyết dẫn đến tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 223 ngày 24/10/2017 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp Y, Sở y tế tỉnh Bình Phước xác định:

Khúc cây số 1 và số 2 khi chưa bị gãy rời: Nếu cầm ở khúc cây số 1 hoặc cầm ở khúc cây số 2 đánh vào đầu có thể gây ra tổn thương ở vùng đầu tử thi Nguyễn Văn C2.

Khi cầm ở khúc cây số 03 đánh vào đầu có thể gây ra được tổn thương ở vùng đầu tử thi Nguyễn Văn C2.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đăng N3, sinh năm 1963 (là người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại Nguyễn Văn C2) yêu cầu các bị can phải bồi thường số tiền là 340.000.000 đồng. Đến nay bị can Nguyễn Ngọc H đã bồi thường được số tiền 50.000.000đ, bị can Lương Văn T bồi thường được số tiền 15.000.000đ và bị can Trần Ngọc N bồi thường được số tiền 5.000.000đ, bị can Hoàng Tuấn V đã bồi thường được 3.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T, Trần Ngọc N và Hoàng Tuấn V phạm tội “Giết người”. Các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Trịnh Hoàng T3 phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 18 – 20 năm tù

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Ngọc N từ 14 - 15 năm tù

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn V từ 14 - 15 năm tù

Áp dụng khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 08 – 09 năm tù.

Áp dụng khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng T3 từ 07 – 08 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Văn T cho rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức án 18 năm tù là phù hợp.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Tuấn V cho rằng: Bị cáo chỉ giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, sau khi bị cáo T đánh người bị hại, bị cáo V đã can ngăn. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H cho rằng: Bị cáo không có ý định gây ra cái chết cho bị hại. Việc các bị cáo khác có hành vi đánh chết anh C3 là hành vi thái quá. Sau khi gây án bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo ở mức án 07 đến 08 năm tù là phù hợp.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do nghi ngờ anh Nguyễn Văn C2 tranh giành mối làm ăn của mình tại Công ty TNHH Lâm Sao nên bị cáo Nguyễn Ngọc H đã nhờ bị cáo Lương Văn T đánh để dẫn mặt hù dọa anh C3 sợ, H nhờ Trịnh Hoàng T3 chỉ điểm về hình dáng, màu áo, đặc điểm xe của anh C3 cho T biết để đánh, mặc dù đã biết được ý định của Ngọc H là nhờ T đánh anh C3 nhưng Hoàng T3 vẫn giúp H. Nhận lời giúp bị cáo H, T rủ Trần Ngọc N và Hoàng Tuấn V cùng tham gia đánh anh C3 tử vong vào ngày 17/5/2017.

Hành vi của các bị cáo thể hiện sự hung hăng, côn đồ coi thường pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống mà các bị cáo gây ra cái chết cho bị hại. Do đó hành vi của các bị cáo Lương Văn T, Hoàng Tuấn V và Trần Ngọc N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tiết định khung quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc H và Trịnh Hoàng T3 tội “Cố ý gây thương tích” với tiết định khung quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng số 21/Ctr – VKS ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác - là khách thể đặc biệt được Bộ luật hình sự ưu tiên bảo vệ. Gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần vào công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm, tuy các bị cáo có sự trao đổi nhưng không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm cụ thể mà cùng tiếp nhận ý chí của nhau và cùng thực hiện tội phạm. Nên xác định các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò, mức độ tham gia và trách nhiệm của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H: Do nghi ngờ anh Nguyễn Văn C2 giành giật mối làm ăn của mình nên bị cáo H đã nhờ các bị cáo T, N và V đi đánh bị hại. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng bị cáo đã không lựa chọn cách thức xử sự phù hợp mà nhờ các đồng phạm khác thực hiện tội phạm, mặc dù bị cáo chỉ nhờ các bị cáo T, N và V đánh gây thương tích nhưng đã gây ra hậu quả làm anh Nguyễn Văn C2 tử vong.

Trong vụ án bị cáo giữ vai trò khởi xướng, chủ mưu, cung cấp thông tin và chỉ đạo cho T3 chỉ điểm cho T để T và các bị cáo khác đánh bị hại. Mặc dù việc gây ra cái chết cho người bị hại là hành vi thái quá của các bị cáo T, N và V. Tuy nhiên, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, cần xét xử bị cáo một mức án thật nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề xuất từ 08 đến 09 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Lương Văn T: Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ về việc gây thương tích thuê cho người khác là hành vi trái pháp luật. Nhưng vì bản tính lười lao động muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nên bị cáo đã nhận lời bị cáo Nguyễn Ngọc H gây thương tích cho người bị hại anh Nguyễn Văn C2. Hành vi của bị cáo đã gây ra hậu quả anh C3 tử vong. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội "Giết người" theo điểm m, a khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi dùng cùi điều đánh anh C3 02 cái vào đầu làm vỡ mũ bảo hiểm của anh C3 được người dân can ngăn, được bị cáo N chở đi khỏi hiện trường nhưng với ý muốn thực hiện hành vi phạm tội đến cùng nên bị cáo đã yêu cầu N quay xe lại để tiếp tục tấn công anh C3. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng hình phạt "Cố ý thực hiện phạm tội đến cùng" được quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cần xử bị cáo mức án thật nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Ngọc N và Hoàng Tuấn V: Khi nghe bị cáo T rủ đi đánh anh Nguyễn Văn C2 thì các bị cáo đồng ý và chở T đi. Vì vậy, trong vụ án này các bị cáo N và V giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Sau khi dùng cùi điều đánh anh C3 02 cái vào đầu làm vỡ mũ bảo hiểm của anh C3 được người dân can ngăn, các bị cáo tiếp tục chở bị cáo T quay lại để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Cố ý thực hiện tội phạm đến cùng" theo điểm e, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, các bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu do bị cáo T rủ rê, lôi kéo, khi thấy T đánh anh C3 thì các bị cáo đã can ngăn. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Trịnh Hoàng T3: Sau khi nghe H nói ý định của mình về việc thuê người đánh anh C3, bị cáo T3 không can ngăn mà còn tích cực giúp bị cáo H chỉ mặt anh C3 để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo T3 là người làm thuê cho bị cáo T, nên sau khi biết sự việc sợ bị H đuổi việc nên bị cáo đã thực hiện theo yêu cầu của H. Như vậy, bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò thứ yếu. Sau khi phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi giúp bị cáo H bỏ trốn của anh Trương Mạnh H5, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy anh H5 có giúp bị cáo H bỏ trốn nhưng anh H5 chỉ nghe bị cáo H nói rằng “thuê T đánh người đó mà sao T đánh người đó nhập viện luôn”, tại thời điểm đó anh H5 không xác định được là bị cáo H nói thật hay giả, và không biết bị hại anh C3 đã tử vong. Sau khi được cơ quan Công an mời làm việc anh H5 mới biết là bị hại anh C3 đã tử vong đồng thời khai ra chỗ trốn của bị cáo H giúp cơ quan Công an bắt giữ H. Vì vậy, hành vi của anh H5 không cấu thành tội “che dấu tội phạm” theo khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về bồi thường thiệt hại:

Ông Nguyễn Đăng N3, sinh năm 1963 (là người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại Nguyễn Văn C2) yêu cầu các bị can phải bồi thường số tiền là 340.000.000 đồng. Đến nay bị can Nguyễn Ngọc H đã bồi thường được số tiền 50.000.000đ, bị can Lương Văn T bồi thường được số tiền 15.000.000đ và bị can Trần Ngọc N bồi thường được số tiền 5.000.000đ, bị can Hoàng Tuấn V đã bồi thường được 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 340.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo Nguyễn Ngọc H đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được 50.000.000 đồng bị cáo H cần tiếp tục bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho đại diện gia đình bị hại. Bị cáo T đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường được số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo T cần tiếp tục bồi thường số tiền 85.000.000 đồng còn lại. Bị cáo N đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 46.666.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay gia đình của bị cáo đã bồi thường số

tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo N cần tiếp tục bồi thường số tiền 41.666.000 đồng còn lại. Bị cáo V đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 46.666.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường được số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo cần tiếp tục bồi thường số tiền 43.666.000 đồng còn lại. Bị cáo T3 đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 46.666.000 đồng. Vì vậy, cần phải công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại.

Về vật chứng vụ án:

Cần tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh có dòng chữ “COOLAIR” mặt ngoài bị vỡ phía sau, bên phải lõi phần xốp màu trắng bên trong không rõ hình, kích thước (14x20)cm, phần xốp bên trong bị nứt, lõm kích thước (9x0,2x0,1)cm;

+ 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu trắng loại dép tổ ong đã cũ dính nhiều bùn đất, dài 26cm, rộng 7,5cm;

+ 01 (một) mảnh nhựa màu đen dính nhiều bùn đất, một đầu bị vỡ kích thước (4,6x3)cm, toàn bộ kích thước của các mảnh nhựa này là (13,3x8,5)cm;

+ 01 (một) mảnh nhựa màu xanh - trắng không rõ hình bờ mép nham nhở, mặt ngoài màu xanh có chữ “AIR” có kích thước dài 13,4cm, rộng nhất 4,4cm, nhỏ nhất 01cm;

+ 01 (một) khúc cây gỗ cao su đã khô có lớp vỏ bị bong tróc dính bùn đất, hai đầu bị gãy nham nhở dài 97,8cm, đường kính đầu lớn là 6,2cm, đường kính đầu nhỏ là 4cm;

+ 01 (một) khúc cây gỗ cao su đã khô có lớp vỏ bị bong tróc, một đầu bị gãy nham nhở, một đầu bị chặt vát nham dài 36,3cm, đường kính 5cm;

+ 01 (một) khúc cây gỗ cao su đã khô có lớp vỏ bị bong tróc dính bùn đất, một đầu bị gãy nham nhở, một đầu bị mục gãy dài 133cm, đường kính đầu lớn 4,3cm, đường kính đầu nhỏ 3,8cm;

+ Chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường;

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HERO dính bùn đất, bên trong có một hộp quẹt ga màu vàng kích thước (8x2,8x0,8)cm;

+ 02 (hai) đoạn đầu lọc thuốc lá HERO;

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh kích thước (10x8)cm;

+ 01 (một) đôi dép cao su màu đen, quai ngang bằng vải, trên dép có dòng chữ “HỒNG THANH 551 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU Q3 NHÃN HIỆU ĐỘC QUYỀN”; dép dài 25,5cm, rộng 10cm dính nhiều bùn đất;

+ 01 (một) đôi dép cao su màu đen, quai kẹp bằng vải, trên quai có chữ “Spyder”;

- Thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi: Thu mẫu máu thâm giày chuyên dùng CC1 và mẫu chất bẩn bám dính trên kẽ móng tay của bị hại để giám định.

+ 01(một) áo khoác màu đen trên ngực áo trái có chữ Paris, trên ống tay áo bên trái và dưới vạt áo bên phải có hàng chữ KENZO của Lương Văn T;

Cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án: Số tiền 350.000đ của bị cáo Trần Ngọc N và số tiền 3.509.000đ của bị cáo Nguyễn Ngọc H;

Cần tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có vỏ màu xanh, model RM-1133, số IMEL1: 353705070715542, số IMAL2: 353705070715549 của Nguyễn Ngọc H; 01 (một) xe mô tô YAMAHA hiệu Sirius màu vàng, đen, biển số 93B1-066.83, số khung: RLCS5C640, số máy: 5C64-746081 của Trần Ngọc N;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Winer biển số 67M1- 451.78 bị cáo H dùng để di chuyển đi gặp bị cáo T. Sau khi phạm tội bị cáo khai nhận đã cầm cho Nguyễn Đình T với số tiền 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra anh T không thừa nhận đã nhận cầm cố chiếc xe trên. Do bị cáo H cầm xe nhưng không làm giấy tờ nên không thể xác định được sự việc cầm xe hay không, do đó không thu hồi được nên không xem xét.

Cần trả lại cho chủ sở hữu:

- + 01(một) giấy biên nhận ngày 17/4/2017 mang tên Ngô Thị Diễm H6;
- + 01 (một) chứng minh nhân dân số 285369450 mang tên Nguyễn Ngọc H;
- + 01(một) ví da màu đen của Nguyễn Ngọc H;

Đối với xe mô tô YAMAHA hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển số: 93B1-275.96 của người bị hại Nguyễn Văn C2. Ngày 23/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã ra quyết định xử lý vật chứng số 538 trao trả cho vợ của anh C3 là chị Lê Thị N2, sinh năm 1976, HKTT: ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Văn T: Phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Tuấn V: Phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Quan điểm Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H: Không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn T, Hoàng Tuấn V và Trần Ngọc N phạm tội “Giết người”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Trịnh Hoàng T3 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm e, khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lương Văn T 18 (mười tám) năm tù.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm e, khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trần Ngọc N 12 (mười hai) năm tù.

Bị cáo Hoàng Tuấn V 12 (mười hai) năm tù.

Áp dụng khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 11 (mười một) năm tù.

Áp dụng khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng T3 07 (bảy) năm tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của người bị hại và các bị cáo.

Bị cáo Lương Văn T phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 85.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Ngọc N phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 41.666.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Tuấn V phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 43.666.000 đồng.

Bị cáo Trịnh Hoàng T3 phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 46.666.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh có dòng chữ “COOLAIR” mặt ngoài bị vỡ phía sau, bên phải lõi phần xốp màu trắng bên trong không rõ hình, kích thước (14x20)cm, phần xốp bên trong bị nứt, lõm kích thước (9x0,2x0,1)cm;

+ 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu trắng loại dép tổ ong đã cũ dính nhiều bùn đất, dài 26cm, rộng 7,5cm;

+ 01 (một) mảnh nhựa màu đen dính nhiều bùn đất, một đầu bị vỡ kích thước (4,6x3)cm, toàn bộ kích thước của các mảnh nhựa này là (13,3x8,5)cm;

+ 01 (một) mảnh nhựa màu xanh - trắng không rõ hình bờ mép nham nhở, mặt ngoài màu xanh có chữ “AIR” có kích thước dài 13,4cm, rộng nhất 4,4cm, nhỏ nhất 01cm;

+ 01 (một) khúc cây gỗ cao su đã khô có lớp vỏ bị bong tróc dính bùn đất, hai đầu bị gãy nham nhở dài 97,8cm, đường kính đầu lớn là 6,2cm, đường kính đầu nhỏ là 4cm;

+ 01 (một) khúc cây gỗ cao su đã khô có lớp vỏ bị bong tróc, một đầu bị gãy nham nhở, một đầu bị chặt vát nham dài 36,3cm, đường kính 5cm;

+ 01 (một) khúc cây gỗ cao su đã khô có lớp vỏ bị bong tróc dính bùn đất, một đầu bị gãy nham nhở, một đầu bị mục gãy dài 133cm, đường kính đầu lớn 4,3cm, đường kính đầu nhỏ 3,8cm;

+ Chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường ;

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HERO dính bùn đất, bên trong có một hộp quẹt ga màu vàng kích thước (8x2,8x0,8)cm;

+ 02 (hai) đoạn đầu lọc thuốc lá HERO;

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh kích thước (10x8)cm;

+ 01 (một) đôi dép cao su màu đen, quai ngang bằng vải, trên dép có dòng chữ “HỒNG THANH 551 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU Q3 NHÃN HIỆU ĐỘC QUYỀN”; dép dài 25,5cm, rộng 10cm dính nhiều bùn đất;

+ 01 (một) đôi dép cao su màu đen, quai kẹp bằng vải, trên quai có chữ “Spyder”;

- Thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi: Thu mẫu máu thấm giấy chuyên dùng CC1 và mẫu chất bẩn bám dính trên kẽ móng tay của bị hại để giám định.

+ 01 (một) áo khoác màu đen trên ngực áo trái có chữ Paris, trên ống tay áo bên trái và dưới vạt áo bên phải có hàng chữ KENZO của Lương Văn T;

Tuyên tạm giữ để bảo đảm thi hành án: Số tiền 350.000đ của bị cáo Trần Ngọc N và số tiền 3.509.000đ của bị cáo Nguyễn Ngọc H;

Tuyên tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có vỏ màu xanh, model RM-1133, số IMEL1: 353705070715542, số IMAL2: 353705070715549 của Nguyễn Ngọc H; 01 (một) xe mô tô YAMAHA hiệu Sirius

màu vàng, đen, biển số 93B1-066.83, số khung: RLCS5C640, số máy: 5C64-746081 của Trần Ngọc N;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Winer biển số 67M1- 451.78 bị cáo H dùng để di chuyển đi gặp bị cáo T. Sau khi phạm tội bị cáo khai nhận đã cầm cho Nguyễn Đình T với số tiền 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra anh T không thừa nhận đã nhận cầm cố chiếc xe trên. Do bị cáo H cầm xe nhưng không làm giấy tờ nên không thể xác định được sự việc cầm xe hay không, do đó không thu hồi được nên không xem xét.

Tuyên trả lại cho chủ sở hữu:

- + 01 (một) giấy biên nhận ngày 17/4/2017 mang tên Ngô Thị Diễm H6;
- + 01 (một) chứng minh nhân dân số 285369450 mang tên Nguyễn Ngọc H;
- + 01 (một) ví da màu đen của Nguyễn Ngọc H;

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lương Văn T, Nguyễn Ngọc H, Trần Ngọc N, Hoàng Tuấn V và Trịnh Hoàng T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc H Phải chịu 2.500.000 đồng; Bị cáo Lương Văn T phải chịu 4.250.000 đồng; Bị cáo Trần Ngọc N phải chịu 2.083.000 đồng, Hoàng Tuấn V phải chịu 2.183.000 đồng và Trịnh Hoàng T3 phải chịu 2.333.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng: Các bị cáo Lương Văn T, Trần Ngọc N, Hoàng Tuấn V, Nguyễn Ngọc H và Trịnh Hoàng T3 mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC-VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THA tỉnh Bình Phước;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Hùng

